TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/DS-ST
Ngày: 01 - 11 -2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp họ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào

2. Ông Trần Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-TCDS ngày 10/8/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp họ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-TCDS ngày 04 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn:

Ông Lê Quốc N, sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT: thôn D1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1961; Nơi ĐKHKTT: thôn D2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên giữa chị T và ông Lê Quốc N, bà Trần Thị Hồng M có thỏa

thuận chơi họ có tính lãi, việc chơi họ đã kéo dài nhiều năm và đến kỳ mở họ thì ông N hoặc bà M mang tiền gốc và lãi đến cho chị. Hàng ngày ông N hoặc bà M đi thu theo hình thức thu ngày và thu tháng. Chị T đã đóng 02 ống họ cho ông N và bà M. Cụ thể:

Ống thứ nhất: Từ ngày 21/10/2015 (âm lịch) đến ngày 20/3/2016 (âm lịch), chị T đã đóng cho ông N và bà M mỗi ngày là 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền ống thứ nhất là 15.000.000 đồng.

Ống thứ hai: Từ ngày 21/01/2016 (âm lịch) đến ngày 20/3/2016 (âm lịch), chị T đã đóng cho ông N và bà M mỗi ngày là 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền ống thứ hai là 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền họ 02 ống mà chị T đã đóng cho ông N, bà M là 18.000.000 đồng. Quá trình chơi họ, chị T đã nhận tại ông N, bà M 2.000.000 đồng tiền lãi.

Đến ngày 21/3/2016, ông N, bà M tuyên bố vỡ họ không trả lại số tiền 16.000.000 đồng cho chị T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N, bà M phải thanh toán cho chị một lần với tổng số tiền còn nợ là 16.000.000 đồng, chị không yêu cầu phải tính lãi.

- *Tại bản tự khai ngày 11/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Hồng M và ông Lê Quốc N thống nhất trình bày:* Ông N và bà M thừa nhận là do có mối quan hệ quen biết từ trước nên giữa ông bà và chị Phạm Thị T có thỏa thuận chơi họ có tính lãi. Chị T đã đóng tổng cộng 02 ống họ với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Ông N bà M đã trả cho chị T số tiền lãi 2.000.000 đồng. Hiện tại, ông N và bà M còn nợ chị T 16.000.000 đồng.

Do ông N và bà M đang gặp hoàn cảnh khó khăn, bị vỡ họ nên không có khả năng thanh toán một lần số tiền 16.000.000 đồng mà có nguyện vọng xin chị T cho ông bà được trả dần.

Ông N và bà M thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Ngày 20/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q kết quả thể hiện: Tại hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Q không thể hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án, áp dụng Điều 479, Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M phải

có nghĩa vụ trả số tiền nợ họ16.000.000 đồng cho chị Phạm Thị T. Ông N và bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn bà Trần Thị Hồng M có nơi cư trú tại thôn D2, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và ông Lê Quốc N có nơi cư trú tại thôn D1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chị Phạm Thị T yêu cầu ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M trả cho chị số tiền nợ họ là 16.000.000 đồng do vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng góp họ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị T về việc buộc ông N và bà M phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ họ là 16.000.000 đồng: Giữa ông N, bà M và chị T đã phát sinh giao dịch dân sự góp họ, ông N bà M là chủ họ, chị T là thành viên tham gia. Việc thỏa thuận hợp đồng góp họ giữa hai bên tuy không có xác lập bằng văn bản nhưng có giấy biên nhận giao họ và tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án ông N và bà M đều xác nhận hiện nay còn nợ chị T số tiền họ là 16.000.000 đồng. Do các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự góp họ, cụ thể là họ có lãi nên theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về Họ, hụi, biêu, phường. Ông N và bà M là chủ họ đã vi phạm nghĩa vụ và theo quy định tại Điều 15, 29 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ thì ông N và bà M là chủ họ phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền họ còn nợ là 16.000.000 đồng. Do chị T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M thừa nhận sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007 nhưng theo biên bản xác minh ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch tại Ủy ban nhân dân xã Q thể hiện ông N và bà M không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông N và bà M phải chịu nghĩa vụ liên đới đối với khoản nợ tiền họ 16.000.000 đồng của chị T theo quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2005, theo đó, ông N và bà M mỗi người phải có nghĩa vụ trả nợ cho T số tiền nợ họ là 8.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M phải liên đới chịu toàn bộ án phí vụ án. Ông N và bà M mỗi người phải nộp 400.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Xét ông N và bà M có đơn xin giảm án phí, đơn trình bày có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và gặp sự kiện bất khả kháng có xác nhận của UBND xã Q nên áp

dụng Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giảm 50 % mức án phí mà ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 479, Điều 298 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Khoản 1 Điều 13, Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

Buộc ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thị T số tiền nợ họ là 16.000.000 đồng, theo phần mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị T số tiền là 8.000.000 *đồng (Tám triệu đồng).*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc N và bà Trần Thị Hồng M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho chị Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí 400.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001029 ngày 08/8/2018

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/11/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương